

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày: 10/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh và ông Nguyễn Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị C
- Kiểm sát viên.

Ngày 10/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 25/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 26/02/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bì Minh D**, sinh năm: 1993, Giới tính: Nam.

HKTT: thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Bì Văn Đ, sinh năm: 1971, Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con bà: Vũ Thị G, sinh năm: 1973, Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Anh chị em ruột: có 3 người, bị cáo là thứ 2.

Vợ: Hà Thị Thanh T, sinh năm 2002 (đã ly hôn)

Có 2 con, (con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2024)

Tiền án, tiền sự: Chưa có

D bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:** Ông Lý Văn N, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:** Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu trọ nhà bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967 ở thôn Đ, xã L, huyện V có một số đối tượng có biểu hiện sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên 22 giờ 00 phút ngày 27/12/2024, Công an xã L đã tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà trọ của nhà bà H1 thì thấy: bên trong phòng trọ số 3 có mặt Bì Minh D, sinh năm 1993 và chị Đỗ Thị H, sinh năm 1997 đều có hộ khẩu thường trú ở thôn P, xã L; kiểm tra túi quần phía trước bên trái mà D đang mặc có 01 túi nilon màu trắng kích thước (6cm x 9cm), viền miệng túi màu đỏ có khóa bấm, bên trong túi có bấm dính chất tinh thể màu trắng, nên đã thu giữ và niêm phong (ký hiệu D). Lực lượng Công an tiếp tục kiểm tra phát hiện, thu giữ tại vị trí cửa chớp thông gió của phòng trọ có 01 túi nilon kích thước (2cm x 1,5cm), viền miệng túi màu xanh có khóa bấm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, tiến hành niêm phong (ký hiệu M1); thu tại nền gác xép bên trong phòng trọ 01 túi nilon màu trắng kích thước (2cm x 1,8cm), miệng túi có khóa bấm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, tiến hành niêm phong (ký hiệu M2). D khai nhận: các chất tinh thể màu trắng được chứa trong các túi nilon đã bị thu giữ nói trên là ma túy dạng đá, mục đích D mua về là để sử dụng. Công an xã L đã lập biên bản và sau đó đã bàn giao D cùng toàn bộ hồ sơ tài liệu có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo quy định.

Cùng ngày 27/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bì Minh D tại thôn P, xã L; quyết định trưng cầu giám định đối với các chất tinh thể màu trắng đã thu giữ của D trong các niêm phong ghi ký hiệu D, M1, M2; đưa D và chị H đến Trung tâm y tế huyện V để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan. Kết quả xét nghiệm xác định: D dương tính với ma túy loại Methamphetamine (MET), chị H âm tính với ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 779/KL-KTHS(MT) ngày 30/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh H xác định: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu D, có khối lượng 0,013g là ma túy loại Methamphetamine; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng 0,174g, là ma túy loại Methamphetamine; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M2, có khối lượng 0,324g, là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Bì Minh D khai nhận: D sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018. Nên khoảng 10 giờ ngày 24/12/2024, D đi bộ từ nhà đến khu vực chợ Đ1, thuộc xã Đ, huyện K tỉnh Hưng Yên để mua ma túy. Khi đến gần khu vực chợ Đ1 thì D gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) mặc quần dài màu đen, mặc áo khoác tối màu, đeo khẩu trang và đội mũ bảo hiểm đang đứng ở ven đường. D đi đến phía người đàn ông này và hỏi: “*anh có hàng không*”, thì người này bảo: “*có*”, D nói: “*để cho em 900*” (có nghĩa là anh có ma túy không bán cho em 900.000đ). Sau khi D đưa tiền cho người đàn ông này, thì người này đưa cho D 03 túi nilon bên trong có chứa chất ma túy đá. Dương cầm và cất giấu 03 túi ma túy nêu trên vào trong túi quần phía trước đang mặc rồi đi bộ về nhà ở thôn P, xã L. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, D đi đến phòng trọ số 3 là nơi chị Đỗ Thị H (là bạn của D) thuê trọ ở đây. Khi đến nơi, D thấy cửa

phòng trọ đang mở và không có ai ở bên trong, nên D đi vào trong phòng rồi bỏ 01 túi ma túy ở trong túi quần ra để sử dụng. D lấy ra một phần ma túy sử dụng, phần còn lại D vẫn để trong túi nylon rồi cất ở cửa sổ chớp thông gió, với mục đích là để lần sau mà D đến đây thì sẽ lấy sử dụng tiếp. Số ma túy còn lại thì D vẫn cất giấu trong người rồi đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 00 ngày 26/12/2024, D đi ra cánh đồng của thôn P để tiếp tục sử dụng ma túy, D bỏ 01 túi ma túy ra sử dụng thì vẫn còn một chút ít ma túy bám dính trong túi, nên D cất túi nylon vào túi quần phía trước bên trái, 01 túi ma túy còn lại thì D vẫn để ở túi quần phía trước bên phải. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/12/2024 D đi đến phòng trọ của chị H, thấy không có chị H ở trong phòng nên D đi lên trên gác xép, lấy 01 túi ma túy ở túi quần phía trước bên phải ra sử dụng một phần, phần còn lại D để lại trong túi nylon rồi cất giấu ở nền gác xép để lần sau đến sẽ sử dụng tiếp. Một lúc sau thì H đi về phòng trọ, khi D và H đang ngồi ở trong phòng nói chuyện đến 22 giờ 00 phút thì bị lực lượng Công an xã L kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng liên quan.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành rà soát camera tại khu vực D mua ma túy, nhưng không thu thập được hình ảnh nào có liên quan đến người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho D, nên không có căn cứ để xác minh, xử lý. Đối với chị H thì không biết việc D đã sử dụng và cất giấu ma túy tại phòng trọ của mình, nên không có căn cứ để Cơ quan điều tra xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSVG ngày 24/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Bì Minh Dương về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: - Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bì Minh D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Bì Minh D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/12/2024.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 799/KLGD-KTHS(MT) bên trong có 0,007g ma túy loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu D; 0,167g ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 0,313g ma túy loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M2; các vỏ túi nylon đựng ma túy; 03 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Bì Minh D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo nhất trí, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Người chứng kiến và người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 26/12/2024 tại phòng trọ số 3 của chị Đỗ Thị H thuê của bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967 ở thôn Đ, xã L, huyện V; Công an xã L đã tiến hành kiểm tra và phát hiện Bì Minh D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,511g ma túy loại Methamphetamine; mục đích D tàng trữ số ma túy nói trên là để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản Cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khỏe, trí lực của chính bị cáo, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác. Chỉ vì để thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo bất chấp tác hại của ma túy, coi thường pháp luật, cố ý tàng trữ để sử dụng nên cần xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm.

Chị Đỗ Thị H không biết việc D đã sử dụng và cất giấu ma túy tại phòng trọ của mình, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D, do không xác minh được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ xử lý.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo đã từng có thời gian cai nghiện tự nguyện nhưng vẫn tái nghiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo nghiện chất ma túy, đã từng cai nghiện nhưng không được dẫn đến cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng vì vậy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tránh xa ma túy và để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng như góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 799/KLGD-KTHS(MT) bên trong có 0,007g ma túy loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu D; 0,167g ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 0,313g ma túy loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M2; các vỏ túi nilon đựng ma túy; 03 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ :

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Bì Minh D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

3. Xử phạt bị cáo Bì Minh D 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/12/2024.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 799/KLGD-KTHS(MT) bên trong có 0,007g ma túy loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu D; 0,167g ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 0,313g ma túy loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M2; các vỏ túi nilon đựng ma túy; 03 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Bì Minh D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- CA tỉnh Hưng Yên
- VKS huyện Văn Giang
- Chi cục THADS huyện Văn Giang
- UBND xã Liên Nghĩa.
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thoa